

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KHUNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ
NGÀNH CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY

Ban hành kèm Quyết định số 1482/QĐ-ĐHTL ngày 06/11/2020 của Trường Đại học Thủy lợi

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9
I	GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	GENERAL EDUCATION			37									
I.1	Lý luận chính trị	Political Subjects			13									
1	Pháp luật đại cương	General Law	ITL112	Những nguyên lý cơ bản CNMLN	2	2								
2	Triết học Mác - Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	MLP121	Những nguyên lý cơ bản CNMLN	3				3					
3	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Marxist-Leninist Political Economy	MLPE222	Những nguyên lý cơ bản CNMLN	2					2				
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Science socialism	SCSO232	Những nguyên lý cơ bản CNMLN	2						2			
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	HCPV343	TTHCM&ĐLCM ĐCSVN	2							2		
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Thought	HCMT354	TTHCM&ĐLCM ĐCSVN	2								2	
I.2	Kỹ năng	Communication Skills			3									
7	Kỹ năng mềm và tinh thần khởi nghiệp	Soft Skills and Startup Spirit	SSE111	Phát triển kỹ năng	3	3								
I.3	Khoa học tự nhiên và tin học	Natural Science & computer			15									
8	Tin học cơ bản	Introduction to Informatics	CSE100	Tin học và Kỹ thuật tính toán	2			2						
9	Giải tích hàm một biến	Single Variable Calculus	CAL111	Toán học	3	3								
10	Giải tích hàm nhiều biến	Multivariable Calculus	CAL121	Toán học	3		3							
11	Nhập môn đại số tuyến tính	Introduction to Linear Algebra	MATH233	Toán học	2		2							
12	Vật lý đại cương	General Physics	PHYS121	Vật lý	3		3							
13	Phương trình vi phân	Differential Equations	MATH243	Toán học	2			2						
I.4	Tiếng Anh	English			6									
14	Tiếng Anh 1	English 1	ENG213	Tiếng Anh	3			3						
15	Tiếng Anh 2	English 2	ENG224	Tiếng Anh	3				3					
I.5	Giáo dục quốc phòng	National Defence Education			165t	8*								
I.6	Giáo dục thể chất	Physical Education			5	1*	1*	1*	1*	1*				

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9
II	GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	PROFESSIONAL EDUCATION			118									
II.1	Cơ sở khối ngành	Foundation Subjects			25									
16	Đồ họa kỹ thuật 1	Technical Graphics 1	DRAW213	Đồ họa kỹ thuật	2	2								
17	Vẽ cơ khí	Mechanical Drawing	MEDR112	Đồ họa kỹ thuật	2		2							
18	Thực tập Vẽ cơ khí	Mechanical Drawing Practice	MEDR122	Đồ họa kỹ thuật	1		1							
19	Cơ học cơ sở I	Engineering Mechanics I	MECH213	Cơ học kỹ thuật	3		3							
20	Kỹ thuật điện trong cơ khí	Electromechanics in Mechanical Engineering	EME121	Kỹ thuật điện, điện tử	2		2							
21	Nhập môn kỹ thuật cơ khí	Introduction to Mechanical Engineering	IME111	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	2	2								
22	Thực tập gia công cơ khí	Workshop Practice	WPR316	Công nghệ cơ khí	4		4							
23	Cơ học cơ sở II	Engineering Mechanics II	MECH224	Cơ học kỹ thuật	3			3						
24	Sức bền vật liệu I	Strength of Materials I	CE214	Sức bền - Kết cấu	3			3						
25	Nguyên lý máy	Theory of Machines	MACH214	Công nghệ cơ khí	3			3						
II.2	Kiến thức cơ sở ngành	Core Subjects			24									
26	Cơ khí đại cương	Introduction to Manufacturing Processes	MAPR315	Công nghệ cơ khí	3			3						
27	Vật liệu kỹ thuật	Engineering Materials	MATE315	Công nghệ cơ khí	3				3					
28	Thí nghiệm Vật liệu kỹ thuật	Engineering Materials Laboratory	MATE325	Công nghệ cơ khí	1				1					
29	Cơ học kết cấu trong kỹ thuật cơ khí	Structure Mechanics in Mechanical Engineering	ME345	Sức bền - Kết cấu	3				3					
30	Dung sai lắp ghép và kỹ thuật đo	Assembly Torlerance and measurement Technique	MEAS315	Công nghệ cơ khí	3				3					
31	Cơ sở thiết kế máy	Fundamentals of Machine Design	MDES316	Công nghệ cơ khí	4				4					
32	Đồ án cơ sở thiết kế máy	Project on Mechanical Design	MDES326	Công nghệ cơ khí	2					2				
33	Kỹ thuật nhiệt	Thermal Engineering	THER415	Công nghệ cơ khí	3					3				
34	Truyền động điện trong kỹ thuật cơ khí	Electric Drive Systems in Mechanical Engineering	EDSM315	Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa	2					2				
II.3	Kiến thức ngành	Core Area Subjects			48									
35	Chế tạo phôi	Workpiece Fabrication	WOFA615	Công nghệ cơ khí	2					2				
36	Tin học ứng dụng trong kỹ thuật cơ khí	Informatic Application in Mechanical Engineering	AIME417	Công nghệ cơ khí	3					3				
37	Máy công cụ	Machines Tools	MACH514	Công nghệ cơ khí	2					2				

[illegible]

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9
58	Đồ án tốt nghiệp	Graduation Thesis		Công nghệ cơ khí	10									10
II.5	Kiến thức tự chọn	Selectives			8								8	
1	CAE trong thiết kế máy	CAE in Machine Design		Công nghệ cơ khí	2								2	
2	Tổ chức sản xuất cơ khí	Mechanical Production Organization		Công nghệ cơ khí	2								2	
3	Thiết kế sản phẩm công nghiệp	Industrial Product Design		Công nghệ cơ khí	2								2	
4	Thiết kế nhà máy cơ khí	Mechanical Factory Design	ENFD701	Công nghệ cơ khí	2								2	
5	Lập trình PLC	PLC Programing		Kỹ thuật cơ điện tử	2								2	
6	Thực tập lập trình PLC	PLC Programming Practice		Kỹ thuật cơ điện tử	2								2	
7	Quản trị Marketing	Application Maketing		Quản trị kinh doanh	2								2	
8	Quản lý chất lượng	Quality Control		Quản trị kinh doanh	2								2	
	Tổng cộng (I + II)	Total (I + II)			155	12	20	19	20	19	19	18	15	13